TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2026/HS-ST
Ngày: 04 – 02 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và ông Nguyễn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham G phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Thông báo sửa chữa, bổ sung Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2026/TB-TA ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Thao Thị G (tên gọi khác: P), sinh năm 1972 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Không có (chưa đăng ký); nơi ở hiện tại: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là Bản N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thao Văn S và bà Lâu Thị C; sống chung như vợ chồng với ông Giàng A P và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/4/2022 đến ngày 04/5/2022 tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị cáo bỏ trốn đến ngày 29/4/2025 bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã đến nay; đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị H (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và ông Hoàng Ngọc T (có mặt); là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Giàng A P, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- Người tham G tố tụng khác:

1. Người phiên dịch: Ông Giàng A T.

Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng, (trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đắk Sin cũ), thôn Đắk Sin 4, xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Người làm chứng: Ông Lê Công B, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn M, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi); chỗ ở: Thôn 01, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam An Phước, ấp 5, xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Thao Thị G đến sống chung với ông Giàng A P tại tại bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là Bản N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình sống chung giữa ông P và G có một con chung là cháu Giàng Thị Pà H.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, Thao Thị G đang ở nhà thì Lê Công B đến gặp G để nhờ mua ma tuý loại Heroine với số tiền 3.000.000 đồng về sử dụng, thì G đồng ý. Lúc này, G gọi vào số điện thoại 0372.904.467 cho bà Sùng A P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy thì được bà P đồng ý. Sau đó, Thao Thị G đi gặp bà P đưa số tiền 3.000.000 đồng và được bà P cho lại 500.000 đồng tiền công, đồng thời bà P giao cho G 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy loại Heroine. Sau khi nhận tiền và ma túy từ bà P thì G xin bà P thêm ma tuý để sử dụng nên được bà P cho 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa ma tuý, G cất gói ma túy mà bà P vừa cho vào túi thổ cẩm màu đỏ đen đang đeo trên người, còn gói nilon màu trắng G cầm trên tay mang về. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, khi Thao Thị G đi bộ về đến trước sân, chưa kịp giao ma túy cho B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) phối hợp với Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ dưới đất trước mặt bị cáo 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy) (niêm phong trong bì thư ký hiệu MẪU I); 01 túi vải thổ cẩm màu đỏ đen bên trong chứa 01 gói nilon màu xanh (trong gói nilon chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy) và số tiền 18.000.000 đồng; 01 túi vải thổ cẩm mặt trước thêu chỉ xanh đỏ bên trong chứa 02 gói nilon màu xanh (trong gói nilon chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy) (niêm phong trong bì thư ký hiệu MẪU II), số tiền 2.150.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Quá trình điều tra, G khai nhận vào ngày 24/4/2022 G mua 03 gói nilon màu xanh bên trong chứa ma túy của bà P nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 25/4/2022 đối với Thao Thị G, kết quả: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số: 35/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng), kết luận:

- Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu "Mẫu I" gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 1,7235 gam; là Heroine.

- Chất rắn màu trắng đựng trong 03 gói nilon màu xanh được niêm phong trong bì thư ký hiệu "Mẫu II" gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng mẫu lần lượt là 0,2592 gam, 0,2035 gam, 0,1261 gam; là Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu chất rắn màu trắng trong bì thư ký hiệu "Mẫu I" hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,5774 gam.

- Mẫu chất rắn màu trắng trong bì thư ký hiệu "Mẫu II" hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,4825 gam.

Tại Kết luận giám định số: 117/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Trong điện thoại di động cần giám định *(ký hiệu A là điện thoại di động bàn phím đã qua sử dụng nhãn hiệu Nokia, kiểu máy TA-1192)*: không tìm thấy dữ liệu.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-KV7 ngày 05 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng đã truy tố Thao Thị G về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội*"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân vực 7 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thao Thị G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Thao Thị G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thao Thị G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 2,0599 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định; 01 túi vải thổ cẩm màu đỏ đen và 01 túi vải thổ cẩm mặt trước thêu chỉ xanh đỏ của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 600.000 đồng của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho ông Giàng A P số tiền 10.000.000 đồng và trả lại cho bị cáo Thao Thị G số tiền 9.550.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bà Sùng A Páo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Thao Thị G, Cơ quan điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra theo quy định của tố tụng hình sự nhưng chưa đủ căn cứ để chứng minh lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua ma túy của Lê Công B, quá trình điều tra xác định, Bắc đã đặt vấn đề mua ma túy của Thao Thị G nhưng Bắc chưa Go tiền và chưa cầm nắm giữ gói ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số thuê bao 0372.904.467 mà Thao Thị G gọi hỏi mua ma túy được xác định chủ thuê bao là anh Đỗ Quý Đ. Tuy nhiên, anh Đông không sử dụng số thuê bao này nên không có căn cứ để lý.

Đối với việc Thao Thị G Go dịch mua bán ma túy với Lê Công B tại nhà của ông Giàng A P. Quá trình điều tra xác định, thời điểm Go dịch ông P đang đi thăm con ở tỉnh Đồng Nai, ông P không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giàng A P, người làm chứng ông Lê Công B đều vắng mặt không có lý do, nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P, ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, Lê Công B đến sân nhà ông Giàng A P thuộc bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là Bản N, xã Q, tỉnh Lâm Đồng) gặp Thao Thị G để giao dịch mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng thì G đồng ý. Sau đó, G đi mua của bà Sùng A P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa khối lượng 1,7235 gam ma túy loại Heroine và được bà P cho lại số tiền 500.000 đồng cùng với 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa ma túy về để sử dụng. Khi G chuẩn bị giao gói nilon màu trắng chứa ma túy cho Bắc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng) bắt quả tang. Ngoài ra, Thao Thị G còn giao nộp thêm 03 gói nilon màu xanh bên trong chứa ma túy G mua của bà P vào ngày 24/4/2022 nhằm mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của G là 2,3123 gam ma túy loại Heroine, trong đó số lượng ma túy tàng trữ để sử dụng là 0,5888 gam loại Heroin và số lượng ma túy để mua bán trái phép là 1,7235 gam loại Heroine. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thao Thị G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...".

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm G tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về nhận thức pháp luật, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, ngoài ra bị cáo "Tự thú" về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã sau khi được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú do nuôi con dưới 36 tháng tuổi và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời Gn nhất định mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 2,0599 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định, 01 túi vải thổ cẩm màu đỏ đen và 01 túi vải thổ cẩm mặt trước thêu chỉ xanh đỏ của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 600.000 đồng của bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho ông Giàng A P số tiền 10.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Thao Thị G số tiền 9.550.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng; Biên lai thu tiền số: 0000259 ngày 21/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng).

[9] Đối với bà Sùng A P (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Thao Thị G. Cơ quan điều tra đã áp dụng đầy đủ các biện pháp điều tra theo quy định của tố tụng hình sự nhưng chưa đủ căn cứ để chứng minh lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua ma túy của Lê Công B, quá trình điều tra, xác minh, đối chất giữa bị cáo Thao Thị G và Lê Công B xác định: B có đặt vấn đề mua ma túy của Thao Thị G nhưng B chưa giao tiền và chưa cầm giữ gói ma túy nên không có căn cứ để xử lý Lê Công B theo quy định.

Đối với số thuê bao 0372.904.467 mà Thao Thị G gọi hỏi mua ma túy được xác định chủ thuê bao là anh Đỗ Quý Đông, nhưng anh Đông không sử dụng số thuê bao này nên không có căn cứ để lý.

Đối với việc Thao Thị G giao dịch mua bán ma túy với Lê Công B tại nhà của ông Giàng A P, quá trình điều tra xác định thời điểm giao dịch ông P đang đi thăm con ở tỉnh Đồng Nai, ông P không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn

mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng sau khi phạm tội bị cáo được tại ngoại nhưng lại bỏ trốn, hiện nay tình hình ma túy tại địa bàn bị cáo sinh sống diễn biến phúc tạp, do đó cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo của người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ kèm theo để chứng minh bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận các quan điểm đề nghị nêu trên của người bào chữa cho bị cáo.

[11] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thao Thị G (tên gọi khác: Phù) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thao Thị G **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thao Thị G **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Thao Thị G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **04** (bốn) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm Gm ngày 29/4/2025, được trừ thời Gn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/4/2022 đến ngày 04/5/2022.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 2,0599 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định; 01 túi vải thổ cẩm màu đỏ đen và 01 túi vải thổ cẩm mặt trước thêu chỉ xanh đỏ của bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo.

Trả lại cho ông Giàng A P số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Trả lại cho bị cáo Thao Thị G số tiền 9.550.000đ (chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng; Biên lai thu tiền số: 0000259 ngày 21/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thao Thị G phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giàng A P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Xuân Diệu